

Số: **54** /2011/TT - BCA

Hà Nội, ngày ~~22~~ tháng 7 năm 2011

THÔNG TƯ

Sửa đổi Điều 3, Điều 5 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 18/2011/NĐ-CP, ngày 17/3/2011 của Chính phủ về sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số;

Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi Điều 3, Điều 5 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, như sau:

Điều 1. Sửa đổi Điều 3, Điều 5 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức trong Công an nhân dân sinh con vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, như sau:

“Điều 3. Số con của mỗi cặp vợ chồng

1. Mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con.

2. Cặp vợ chồng đã có con riêng (con đẻ):

a. Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai người đã có con riêng (con đẻ);

b. Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai người đã có con riêng (con đẻ). Quy định này không áp dụng cho trường hợp hai người đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.

Điều 5. Các hình thức xử lý kỷ luật

1. Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy vi phạm lần thứ nhất thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách. Nếu vi phạm lần thứ hai thì bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức và giáng một cấp bậc hàm hoặc hạ một bậc lương (đối với cán bộ hưởng lương vượt khung). Nếu tiếp tục vi phạm lần ba thì xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, đồng thời giải quyết cho chuyển ra khỏi lực lượng Công an nhân dân (xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành) hoặc cho nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện).

2. Cán bộ, chiến sĩ không giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy vi phạm lần thứ nhất thì xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách. Nếu vi phạm lần thứ hai thì bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo. Nếu tiếp tục vi phạm lần thứ ba thì xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng một cấp bậc hàm, đồng thời giải quyết cho chuyển ra khỏi lực lượng Công an nhân dân (xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành) hoặc cho nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện).

3. Cán bộ, chiến sĩ là người dân tộc thiểu số (thuộc đối tượng quy định tại khoản 4, Điều 4 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13/01/2010 của Bộ trưởng) sinh con vi phạm lần thứ nhất thì xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách. Nếu vi phạm lần thứ hai thì xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo. Nếu vi phạm lần thứ ba trở đi thì mỗi lần vi phạm bị xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng một cấp bậc hàm hoặc hạ một bậc lương (đối với cán bộ hưởng lương vượt khung).

4. Lao động hợp đồng vi phạm lần thứ nhất thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách. Nếu vi phạm lần thứ hai thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức kéo dài thời hạn nâng lương sáu tháng. Nếu vi phạm lần thứ ba thì bị kỷ luật bằng hình thức sa thải (không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 4 Thông tư số 02/2010/TT-BCA ngày 13/01/2010 của Bộ trưởng).

5. Trường hợp cán bộ, chiến sĩ sinh con vi phạm số con theo quy định mà không báo cáo, khi tổ chức phát hiện thì xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng chức (nếu giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy), giáng một cấp bậc hàm hoặc hạ một bậc lương (đối với cán bộ hưởng lương vượt khung) và giải quyết cho chuyển ra khỏi lực lượng Công an nhân dân (xuất ngũ, thôi việc, chuyển ngành) hoặc cho nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện); nếu là lao động hợp đồng thì xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải.

6. Cán bộ, chiến sĩ sinh con vi phạm số con quy định từ trước ngày 22/3/2005 (ngày Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 47- NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình) mà tổ chức chưa xem xét, xử lý thì nay không xem xét, xử lý; trường hợp vi phạm sau ngày 22/3/2005 đến trước ngày Thông tư số 02/2010/TT - BCA, ngày 13/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an có hiệu lực thi hành mà chưa xem xét, xử lý thì xử lý kỷ luật theo quy định tại Quyết định số 20/2005/QĐ- BCA (X13) ngày 10/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Công an; trường hợp vi phạm sau ngày 28/2/2010 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa xem xét, xử lý thì xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT - BCA, ngày 13/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an.

(Cán bộ, chiến sĩ là đảng viên sinh con vi phạm quy định thì ngoài việc bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 5 Thông tư này còn phải xử lý kỷ luật về đảng theo Quy định số 94-QĐ/TW ngày 15/10/2007 và Quyết định số 09-QĐ/TW, ngày 24/3/2011 của Bộ Chính trị và các hướng dẫn thực hiện về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm)".

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 5 tháng 9 năm 2011.

Điều 3. Các đồng chí Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận :

- Các đồng chí Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các Tổng cục, Bộ Tư lệnh; Vụ, Cục... trực thuộc Bộ trưởng (để thực hiện);
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Sở Cảnh sát PC&CC (để thực hiện);
- Lưu: VT, X13(P1), V11, V19.

BỘ TRƯỞNG


Đại tướng Lê Hồng Anh